HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Đông Hà, ngày tháng 3 năm 2021*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Đề án hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Đông Hà

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sử đổi Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 56 /TTr-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua các nội dung trình kỳ họp thứ 15 - Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI kèm theo Đề án số 546/ĐA-UBND ngày 26/3/2021 của UBND thành phố về hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Đông Hà; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh các nguồn vốn vay, tập trung vào các mô hình làm ăn hiệu quả, đảm bảo giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Phấn

đấu hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng kế hoạch tín dụng và huy động vốn được Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh giao.

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người dân; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản như: Việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin...

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2025, từ nguồn vốn hỗ trợ cho vay tạo việc làm mới cho trên 880/9.250 lao động (bình quân giải quyết trên 176/1.850 lao động/năm).

- Phấn đấu đến năm 2025 ngân sách thành phố ủy thác qua Ngân hàng chính sách cho vay với tổng số tiền là 2.600 triệu đồng (mỗi năm tăng trưởng thêm 500 triệu đồng);

- Phấn đấu tỷ lệ thu lãi hàng năm đạt trên 99% lãi phải thu.

- Phấn đấu đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 2% theo tiêu chuẩn giai đoạn mới (bình quân 3 năm đầu 2021 - 2023 giảm từ 0,5 - 1%; 2 năm sau 2024 - 2025 giảm trên 0,3 %). Phấn đấu đến năm 2025 có 1 - 2 phường không còn hộ nghèo (trừ hộ nghèo bảo trợ xã hội).

- 100% số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu về vay vốn sản xuất - kinh doanh được xét duyệt cho vay tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận và hỗ trợ các chính sách an sinh xã hội như: bảo hiểm y tế, giáo dục, dạy nghề, vay vốn, trợ giúp pháp lý, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin...

- 100% hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 95% hộ nghèo có nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Mỗi năm có 5 - 10 lao động tham gia làm việc có thời hạn ở nước ngoài, góp phần tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững.

- 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tập huấn về khuyến nông-lâm-ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, kiến thức vào sản xuất.

- Xóa nhà ở xuống cấp cho hộ nghèo, bình quân hỗ trợ 15 - 20 nhà/năm.

2. Đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện

2.1. Đối tượng

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh; người lao động trên địa bàn thành phố.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn thành phố; trong đó, ưu tiên người nghèo là người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em và đối tượng người có công.

2.2. Phạm vi

- Đề án được thực hiện trên phạm vi toàn thành phố Đông Hà.

2.3. Thời gian thực hiện

- Thời gian thực hiện Đề án từ năm 2021 đến cuối năm 2025.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Về hỗ trợ giải quyết việc làm

3.1.1. Nhiệm vụ

- Nâng cao hiệu quả công tác cho vay, nhất là đối với chương trình cho vay giải quyết việc làm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, người lao động nhằm duy trì và mở rộng việc làm, tăng thu nhập hộ gia đình, đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương, đảm bảo bảo toàn vốn Ngân sách.

- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết của UBMTTQVN thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác kiểm tra, giám sát vốn vay cũng như nguồn ngân sách, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ và công bằng xã hội.

3.1.2. Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về nguồn vốn vay kịp thời đến với hộ dân nhằm tiếp cận đầy đủ các chính sách, quy định, quy trình và thủ tục hồ sơ để thực hiện vay vốn. Mặt khác, nâng cao nhận thức, phát huy và sử dụng hiệu quả nguồn vay đúng mục đích, tuân thủ nguyên tắc quy định, đảm bảo nguồn vốn được quay vòng giúp doanh nghiệp, người lao động an tâm phát triển ngành nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan với Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Quảng Trị trong việc nâng cao chất lượng hoạt động cho vay; lồng ghép có hiệu quả chương trình khuyến nông, khuyến ngư với hoạt động cho vay nhằm đảm bảo hiệu quả thiết thực nguồn vốn vay cũng như mục đích sử dụng nguồn vốn đối với hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Nhân rộng các mô hình hỗ trợ cho vay phát triển kinh tế có hiệu quả cao, tạo việc làm cho người lao động để tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến người dân để thực hiện.Huy động các nguồn vốn vay hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh, người lao động để phát triển kinh tế.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng và quản lý nguồn vốn vay đối với các cơ sở vay, người lao động đảm bảo hiệu quả nguồn vốn.

3.2. Về giảm nghèo bền vững

3.2.1. Nhiệm vụ

- Tập trung thực hiện có hiệu quả về các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt Chương trình phối hợp giảm nghèo giữa các cấp chính quyền và các hội, đoàn thể từ thành phố đến phường, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt và vượt Nghị quyết HĐND thành phố đề ra.

- Thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện đời sống và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo, người cận nghèo về việc làm, BHYT, dinh dưỡng, giáo dục, dạy nghề, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin...

- Tổ chức tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo công khai, dân chủ theo đúng quy trình và bộ công cụ hướng dẫn của Trung ương. Xác định đúng đối tượng, không để bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng đời sống của hộ nghèo, phân loại được các nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo theo nguyên nhân và nhu cầu trợ giúp làm cơ sở thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

- Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông giảm nghèo; tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định.

3.2.2. Giải pháp

- Về công tác chỉ đạo, điều hành

+ Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành, quản lý của các cấp chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ thành phố đến phường, sự tham gia của người dân nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững. Lấy hiệu quả, kết quả thực hiện trên cơ sở chỉ tiêu, mục tiêu giảm nghèo và đưa mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ ở các địa phương, đơn vị.

+ Kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo từ thành phố đến phường, phát huy tinh thần trách nhiệm của Ban Chỉ đạo giảm để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

+ Xây dựng Chương trình phối hợp ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với Hội, đoàn thể các cấp để trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo tại địa phương; phân công đảng viên, đoàn viên, hội viên giúp đỡ từng hộ nghèo để vươn lên thoát nghèo. Đưa mục tiêu giảm nghèo vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể của địa phương.

+ Tăng cường huy động các nguồn lực thông qua việc gắn mỗi tổ chức, mỗi cá nhân với một địa chỉ nhân đạo; vận động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng để triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn; giao trách nhiệm cho các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị đỡ đầu khu phố có hộ nghèo; giúp đỡ, đỡ đầu hộ nghèo có địa chỉ để thoát nghèo.

+ Quan tâm xây dựng cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở có đủ năng lực, trình độ và tâm huyết để thực hiện tốt nhiệm vụ. Hàng năm, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Về công tác tuyên truyền

+ Đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền về công tác giảm nghèo bền vững đến cơ quan, đơn vị, địa phương, các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo nhằm tạo chuyển biến về nhận thức, khơi dậy quyết tâm chủ động vươn lên của người nghèo; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

+ Tuyên truyền nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi, nhất là các mô hình chăn nuôi, trồng trọt, nhất là các mô hình áp dụng công nghệ sinh học, mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khi hậu... trên các hệ thống loa truyền thanh cơ sở để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo học tập và làm theo. Có chính sách khen thưởng đối với hộ nghèo điển hình trong việc thoát nghèo bền vững.

- Về hỗ trợ các chính sách giảm nghèo

+ Đa dạng hóa các nguồn vốn để triển khai thực hiện, gồm: nguồn vốn từ ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu; ngân sách địa phương; vốn tín dụng chính sách... để thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

+ Tập trung hỗ trợ trong việc phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa theo hướng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng công nghệ, tạo ra sản phẩm có thương hiệu, sức cạnh tranh để nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là người nghèo.

+ Đổi mới và đẩy mạnh công tác dạy nghề, chuyển giao khoa học, công nghệ; gắn dạy nghề với vay vốn, giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp; dạy nghề theo nhu cầu sử dụng doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong thời kỳ mới.

+ Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội như: dạy nghề, hỗ trợ vay vốn, tiền điện và các dịch vụ xã hội cơ bản như: BHYT, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời.

+ Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cùng chung tay góp sức tham gia thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tiếp tục huy động tốt Quỹ "Ngày vì người nghèo", tinh thần tương thân, tương ái trong cộng đồng, nhằm tạo ra nhiều nguồn lực để giúp đỡ, hỗ trợ cho các đối tượng xã hội trên địa bàn.

+ Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, theo đúng quy trình và bộ công cụ hướng dẫn của Trung ương nhằm xác định đúng đối tượng, tránh bỏ sót đối tượng, không chạy theo thành tích, phản ảnh không đúng thực trạng đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng địa phương.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá hoạt động giảm nghèo bền vững để kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong quá trình thực hiện; tổng hợp và báo cáo kết quả theo đúng quy định. Phát huy vai trò giám sát của các cơ

quan, đơn vị như: Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân ở các cấp. Đưa nội dung giám sát các hoạt động giảm nghèo vào chương trình công tác hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

+ UBND các phường thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nắm bắt thông tin, tình hình lao động sản xuất và đời sống đối với nhóm các hộ mới thoát nghèo để tư vấn, hỗ trợ kịp thời khi gặp khó khăn đột xuất, qua đó nhằm giảm thiểu tình trạng tái nghèo.

- Hỗ trợ hộ nghèo theo từng nhóm nguyên nhân nghèo

+ Nhóm hộ nghèo neo đơn đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội: Đây là nhóm hộ nghèo chiếm tỷ lệ cao trong tổng số toàn thành phố khó có khả năng thoát nghèo. Cần quan tâm thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo; vận động kêu gọi từ các nhà hảo tâm và cộng đồng doanh nghiệp đỡ đầu hộ nghèo để thoát nghèo.

+ Nhóm hộ nghèo có người đau ốm kinh niên, mắc các bệnh hiểm nghèo, mất sức lao động không có khả năng thoát nghèo: Ngoài việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, thường xuyên chỉ đạo các hội, đoàn thể các cấp quan tâm giúp đỡ; vận động cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ giúp đỡ.

+ Nhóm hộ nghèo có khả năng lao động nhưng thiếu vốn sản xuất, thiếu việc làm: Đây là nhóm hộ có khả năng thoát nghèo cao, cần tập trung hỗ trợ các nguồn vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội gắn với tập huấn khuyến nông - lâm - ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản suất giúp nhóm hộ này ổn định cuộc sống. Ngoài ra, lựa chọn những mô hình phát triển sản xuất vừa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương vừa có khả năng tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn, giúp nhóm hộ này an tâm sản xuất, phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu thoát nghèo bền vững.

+ Nhóm hộ nghèo có khả năng lao động nhưng có tính ỷ lại, chây lười lao động, mắc các tệ nạn xã hội: Đối với nhóm này, các cấp chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cần tập trung nguồn nhân lực để tổ chức các đợt tuyên truyền sâu rộng, đồng thời chỉ đạo các địa phương phân công cán bộ, đảng viên có uy tín vận động, giúp đỡ nhằm thay đổi nhận thức; khuyến khích các hộ tham gia lao động sản xuất nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của bản thân và gia đình.

4. Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách thành phố và huy động nguồn xã hội hóa, cụ thể:

4.1. Về công tác hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm

Kinh phí thực hiện: Dự kiến giai đoạn 2021 - 2025, tổng kinh phí thực hiện là 88.000 triệu đồng (bình quân 17.600 triệu đồng/năm), cụ thể:

- Ngân sách Trung ương: 23.500 triệu đồng, trong đó:

+ Nhu cầu vay vốn đối với người lao động: 21.300 triệu đồng;

+ Nhu cầu vay vốn đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: 2.200 triệu đồng.

- Ngân sách Ngân hàng chính sách huy động: 31.400 triệu đồng, trong đó:

+ Nhu cầu vay vốn đối với người lao động: 29.800 triệu đồng;

+ Nhu cầu vay vốn đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: 1.600 triệu đồng.

- Ngân sách Tỉnh: 20.700 triệu đồng;

+ Nhu cầu vay vốn đối với người lao động: 19.100 triệu đồng;

+ Nhu cầu vay vốn đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: 1.600 triệu đồng.

- Ngân sách thành phố: 12.400 triệu đồng, trong đó: nguồn vốn thu hồi quay vòng là 4.400 triệu đồng, nguồn vốn dự kiến thực hiện theo Đề án là 8.000 triệu đồng, cụ thể:

+ Nhu cầu vay vốn đối với người lao động: 11.000 triệu đồng;

+ Nhu cầu vay vốn đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: 1.400 triệu đồng.

Vậy, ngân sách thành phố bổ sung thực hiện hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2025 là 8.000 triệu đồng (Tám tỷ đồng).

4.2. Về công tác giảm nghèo

Kinh phí thực hiện: Dự kiến giai đoạn 2021 - 2025, tổng kinh phí thực hiện là 1.013.480,86 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương, tỉnh: 1.003.730 triệu đồng;

- Ngân sách thành phố: 3.998,86 triệu đồng, trong đó:

+ Dạy nghề: 936 triệu đồng;

+ Tập huấn khoa học kỹ thuật: 981 triệu đồng;

+ Hỗ trợ hộ nghèo tham gia xuất khẩu lao động: 147,5 triệu đồng;

+ Truyền thông giảm nghèo: 1.143 triệu đồng.

+ Tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo: 65,25 triệu đồng.

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu giảm nghèo: 162,1 triệu đồng.

+ Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: 537,91 triệu đồng.

+ Sơ kết, tổng kết Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững: 26,1 triệu đồng.

- Nguồn xã hội hóa các cấp: 5.752 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn xã hội hóa hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo: 5.080 triệu đồng, trong đó: Ngân sách xã hội hóa thành phố là 4.000 triệu đồng; ngân sách xã hội hóa các phường (sửa chữa nhà cho hộ nghèo) là 1.080 triệu đồng.

+ Nguồn xã hội hóa thành phố từ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" hỗ trợ cho hộ nghèo thuộc chính sách Người có công: 18 triệu đồng;

+ Nguồn xã hội hóa hỗ trợ cho hộ nghèo (neo đơn, già yếu) là 654 triệu đồng.

Vậy, ngân sách thành phố bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 là 3.998,86 triệu đồng (Ba tỷ chín trăm chín mươi tám triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Điều 2. Giao UBND thành phố thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh nội dung Đề án, UBND thành phố báo cáo xin ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND thành phố trước khi thực hiện và báo cáo HĐND thành phố trong kỳ họp gần nhất.

Điều 3. GiaoThường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị UBMTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội thành phố vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI, kỳ họp thứ mười lăm thông qua và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh bầu trên địa bàn;
- TT Thành ủy, các ban Đảng, VP Thành ủy;
- TT HĐND và các Ban HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố và các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khóa XI;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

CHỦ TỊCH

Hồ Sỹ Trung